

**DANH SÁCH**  
**HỌC SINH DÂN TỘC NỘI TRÚ VÀ BÁN TRÚ NHẬN GẠO HỖ TRỢ BỔ SUNG**  
**HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 66/2025/NĐ-CP NGÀY 12/3/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT HS	Xã, phường	Số TT của Trường	Đơn vị trường học/ Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Lớp	Địa chỉ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024) (theo đơn vị hành chính cũ)	Số km đến trường	Số tháng được hỗ trợ HK I năm học 2025 - 2026	Số gạo được hỗ trợ/1 tháng	Tổng số gạo hỗ trợ bổ sung HK I năm học 2025 - 2026	Ghi chú
I	Xã Bom Bo	1	Trường THCS và THPT Lương Thế Vinh									
1		1	Hà Thị Kim Thêu	16/05/2010	Tày	10A3	Thôn 5, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cũ theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021	18km	4	15	60	
2		2	Vòng Đức Hoàng	06/12/2010	Hoa	10A3	Thôn Đăk La, xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cũ theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021	13km	4	15	60	
3		3	Hoàng Trung Hải	04/04/2010	Tày	10A5	Thôn 5, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cũ theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021	17km	4	15	60	
4		4	Lý Phú Đạt	13/11/2010	Dao	10A7	Thôn 1, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cũ theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021	10km	4	15	60	
5		5	Điều Thị Yên	24/12/2010	Mnông	10A8	Thôn Đăk La, xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cũ theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021	12km	4	15	60	
6		6	Điều Khánh	20/01/2010	Xtiêng	10A8	Thôn 1, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cũ theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021	11km	4	15	60	
7		7	Điều Thị Trúc	08/10/2010	Mnông	10A9	Thôn Đăk La, xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cũ theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021	12km	4	15	60	
8		8	Hoàng Huy Bảo	08/01/2010	Tày	10A9	Thôn 5, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cũ theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021	17km	4	15	60	
9		9	Lý Thị Kiều Oanh	12/01/2009	Tày	11A1	Thôn 5, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cũ theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021	18km	4	15	60	
10		10	Dương Quốc Cường	26/02/2009	Tày	11A3	Thôn 5, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cũ theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021	18km	4	15	60	
11		11	Mã Thị Thanh Thúy	12/12/2009	Tày	11A3	Thôn 5, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cũ theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021	18km	4	15	60	
12	12	Vi Thị Khánh Băng	12/03/2009	Tày	11A5	Thôn 5, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cũ theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021	18km	4	15	60		

